




SỔ hướng dẫn sử dụng

Dell E2418HN

Mẫu quy định: E2418HNb



-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.
-  **CHÚ Ý:** LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

Bản quyền © 2017 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™ và logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows®, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

Bản sửa đổi A00 - Tháng 07/2017

Mục lục

Giới thiệu về màn hình của bạn	5
Phụ kiện đóng gói	5
Tính năng sản phẩm	6
Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển	7
Thông số kỹ thuật màn hình	9
Tính năng Cắm Là Chạy	16
Hướng dẫn bảo dưỡng	16
Cài đặt màn hình.	17
Gắn giá đỡ	17
Kết nối màn hình của bạn	18
Bố trí cáp	19
Tháo giá đỡ màn hình	19
Giá treo tường (Tùy chọn)	20
Sử dụng màn hình	21
Bật nguồn màn hình	21
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước	21
Sử dụng menu ảo (OSD)	22
Cài đặt độ phân giải tối đa	35
Sử dụng độ nghiêng	37

Khắc phục sự cố	38
Tự kiểm tra	38
Chẩn đoán tích hợp	39
Các sự cố thường gặp	40
Sự cố liên quan đến sản phẩm	43
Sự cố hệ thống loa Dell	44
Phụ lục	47
Hướng dẫn an toàn	47
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác ..	47
Liên hệ Dell	47

Giới thiệu về màn hình của bạn

Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Liên hệ Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none">• Màn hình
	<ul style="list-style-type: none">• Giá đỡ
	<ul style="list-style-type: none">• Chân đế
	<ul style="list-style-type: none">• Nắp đậy vít VESA™
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp HDMI
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp VGA (Chỉ Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi)



- Đĩa driver và tài liệu
- Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh
- Thông tin an toàn và quy định

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E2418HN có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng, bàn hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- Cỡ hình có thể xem nghiêng 60,5 cm (23,8 inches), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm Trình Quản Lý Màn Hình Dell
- Hợp quy chuẩn ENERGY STAR.
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ dịch vụ EPEAT Vàng.
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
- Tối ưu hóa sự thoải mái của mắt với màn hình không bị nhấp nháy.
- Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ, mỏi mắt do kỹ thuật số và vân vân. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa sự thoải mái của mắt.

Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

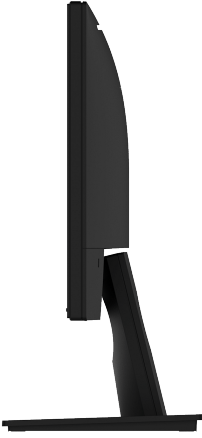
Mặt sau



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm)	Để lắp đặt màn hình.
2	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
4	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.

Mặt bên



Mặt phải

Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm HDMI	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp HDMI.
3	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.
4	Khe cắm hệ thống loa Dell	Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số màn hình phẳng

Số hiệu mẫu	E2418HN
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Công nghệ màn hình phẳng	Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng
Tỷ Lệ Khung Hình	16:9
Hình ảnh xem được	
Chéo	604,7 mm (23,8 inches)
Vùng Hoạt Động, Ngang	527,04 mm (20,75 inches)
Vùng Hoạt Động, Dọc	296,46 mm (11,67 inches)
Khu vực	156246,27 mm ² (242,18 inches ²)
Mật độ điểm ảnh	0,2745 x 0,2745 mm
Điểm ảnh mỗi inch (PPI)	93
Góc nhìn	
Ngang	178° thông thường
Dọc	178° thông thường
Độ sáng	250 cd/m ² (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	1000 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ màn hình hiển thị	Chống lóa với độ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED trắng
Thời Gian Phản Hồi	5 ms (xám-đến-xám - chế độ nhanh) 8 ms (chuẩn - chế độ thường)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	CIE1976 (87 %)*
Thiết bị tích hợp	N/A
Kết nối	1 x HDMI 1.4, 1 x VGA
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	17 mm (Trên/Trái/Phải) 18 mm (Đáy)

Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	N/A
Nghiêng	-5° đến 21°
Xoay	N/A
Trục	N/A
Tương Thích Dell Display Manager	Có
Bảo mật	Khe khóa an toàn (khóa cáp bán riêng)

* Gam màu (thông thường) dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (87% NTSC) và CIE1931 (72% NTSC).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	E2418HN
Phạm vi dò	
<ul style="list-style-type: none"> • Ngang • Dọc 	30 kHz - 83 kHz (tự động) 50 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở mức 60 Hz

Chế độ video được hỗ trợ

Số hiệu mẫu	E2418HN
Khả năng phát video (phát VGA & HDMI)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p

Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ màn hình	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
IBM, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+

VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	E2418HN
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> Analog RGB, 0,7 Vôn +/- 5%, cực dương ở trở kháng vào 75 ohm HDMI, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1 A (chuẩn)
Dòng điện vào	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	E2418HN
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none"> Analog: D-Sub, 15 chân Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	425,1 mm (16,73 inches)
Chiều rộng	562,6 mm (22,15 inches)
Độ dày	179,9 mm (7,08 inches)
Kích thước: (không có giá đỡ)	
Chiều cao	333,1 mm (13,11 inches)
Chiều rộng	562,6 mm (22,15 inches)
Độ dày	53,5 mm (2,11 inches)

Kích thước giá đỡ:	
Chiều cao	176,7 mm (6,95 inches)
Chiều rộng	250,0 mm (9,84 inches)
Độ dày	179,9 mm (7,08 inches)
Trọng lượng:	
Trọng lượng có thùng đựng	5,80 kg (12,79 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp	4,25 kg (9,37 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	3,41 kg (7,52 pound)
Trọng lượng của giá đỡ lắp vào	0,69 kg (1,52 pound)
Độ bóng khung trước	Khung Đen - đơn vị độ bóng (tối đa) 35

Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	E2418HN
Tiêu Chuẩn Tương Thích <ul style="list-style-type: none"> Hợp quy chuẩn ENERGY STAR Tiêu chuẩn Vàng EPEAT được đăng ký ở U.S. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo quốc gia. Xem www.epeat.net để biết tình hình đăng ký theo quốc gia Tuân thủ RoHS•Màn hình chứng nhận TCO Giảm thiểu PVC/BFR/CFR Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân 	
Nhiệt độ	
<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động 	0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) Bảo quản: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm	
<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động 	10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)

Độ cao	
<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động 	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Khả năng tản nhiệt	85,3 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 75,1 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn điện

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	25 W (Tối đa)** 22 W (Chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,3 W *

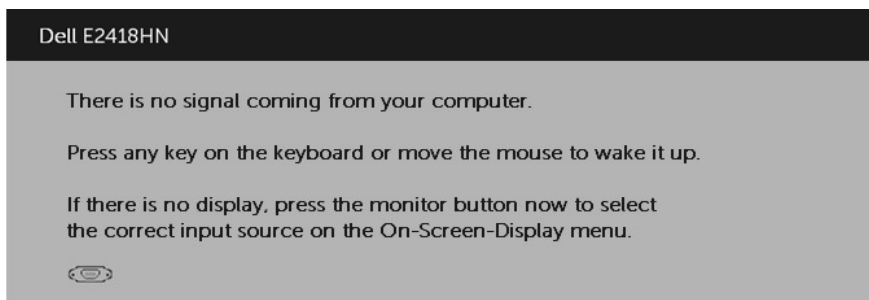
Energy Star	Mức tiêu thụ điện
P _{ON}	12,64 W***
E _{TEC}	54,15 kWh***

LƯU Ý:

P_{ON}: Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

E_{TEC}: Tổng mức năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở chế độ Tắt hoạt động, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào **OSD**.

LƯU Ý: Màn hình này đủ tiêu chuẩn ENERGY STAR.



*Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

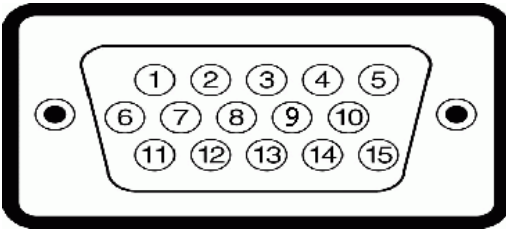
** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

***Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh suất hoạt động tại phòng thí nghiệm.

Sản phẩm của bạn có thể hoạt động khác đi, tùy vào phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách nào khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.

Cách gán chấu cắm

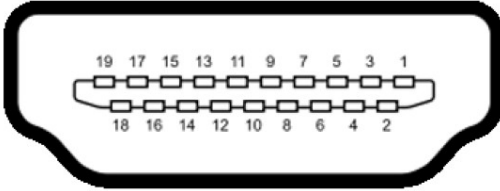
Đầu cắm VGA



Số chấu cắm	Phía 15 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lục
3	Video-Xanh lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tự kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC

13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Đầu nối HDMI



Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẤM DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẤM DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẤM DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẤM ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Bảo quản màn hình của bạn



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.



CẢNH BÁO: Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

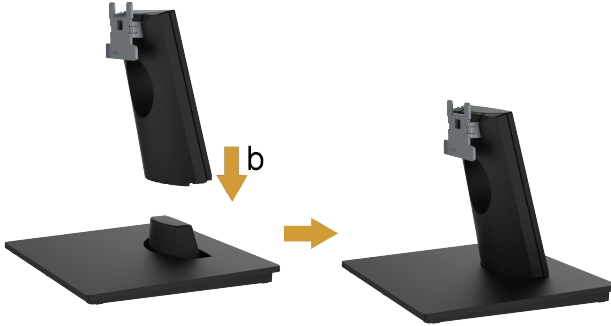
- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Cài đặt màn hình

Gắn giá đỡ

LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào đế giữ.



a. Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.

b. Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



a. Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.

b. Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.

c. Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích hợp.

Kết nối màn hình của bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instruction**.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Kết nối cáp HDMI hoặc VGA từ màn hình của bạn vào máy tính.

Kết nối cáp HDMI



Kết nối cáp VGA (Tùy chọn)



LƯU Ý: Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem phần **Kết nối màn hình của bạn** cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

Tháo giá đỡ màn hình

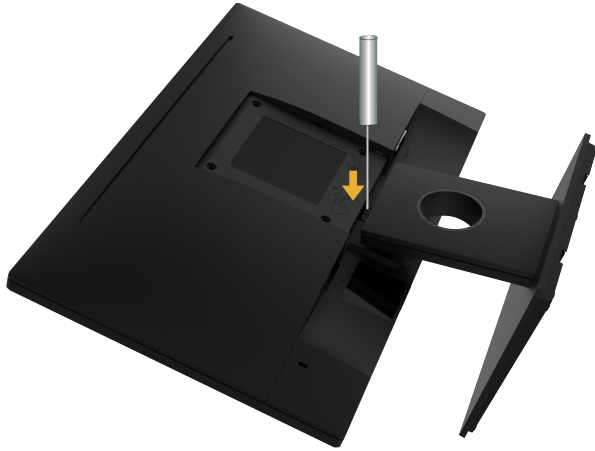
LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.

1. Tháo Nắp đậy VESA.



- a. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
- b. Nâng lên đồng thời từ hai bên, tháo Nắp đậy VESA ra khỏi màn hình.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình.



- a. Sử dụng tua vít dài để đẩy chốt nhỏ nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
- b. Một khi chốt cài đã nhỏ, hãy tháo để giữ ra khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)




(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

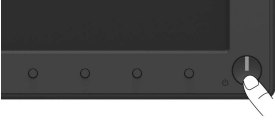
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có in chữ UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 13,64 kg .

Sử dụng màn hình

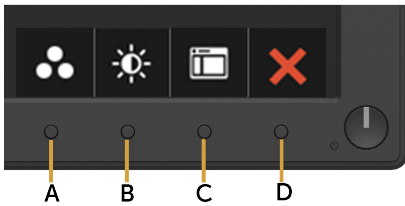
Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



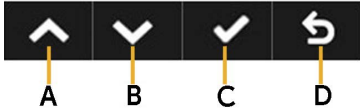
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





Use the keys nằm phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 Preset modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút Chế độ cài sẵn để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <u>Using the OSD Menu</u> .
B	 Brightness/Contrast (Độ sáng/độ tương phản)	Sử dụng nút Độ sáng/Độ tương phản để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương".
C	 Menu	Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút Thoát để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.


Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Up (Lên)	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Down (Xuống)	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Back (Trở về)	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

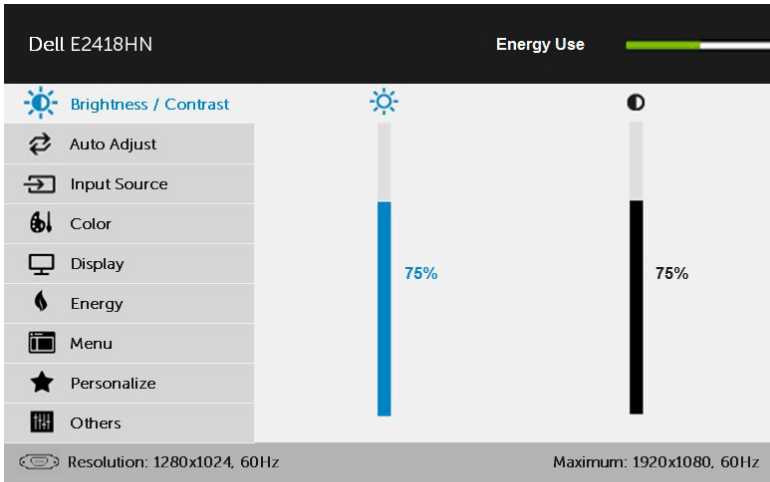
Sử dụng menu ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.


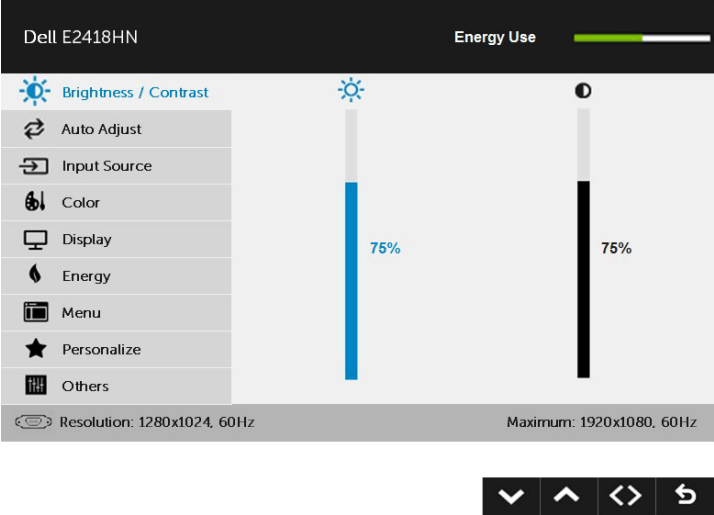




Menu chính



LƯU Ý: Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

2. Nhấn các nút và để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn các nút và để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút hoặc theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc để chấp nhận và trở về menu trước.

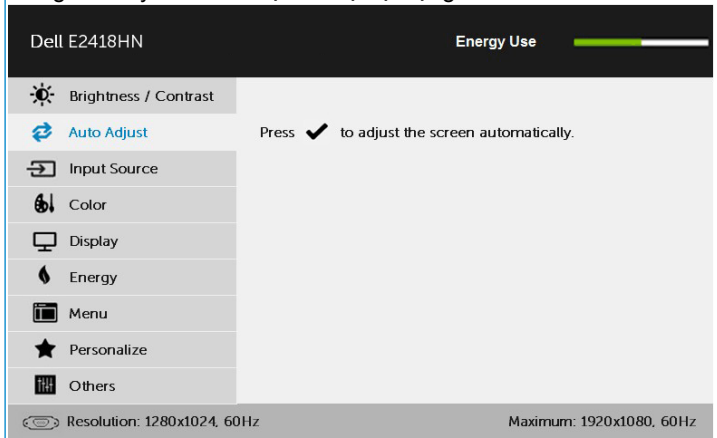
Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

Biểu tượng	Menu và các menu phụ	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng nguồn điện)	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu Độ sáng và Độ tương phản để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. 
	Brightness (Độ sáng)	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
Contrast (Độ tương phản)	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).	



Auto Adjust (Tự chỉnh)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.




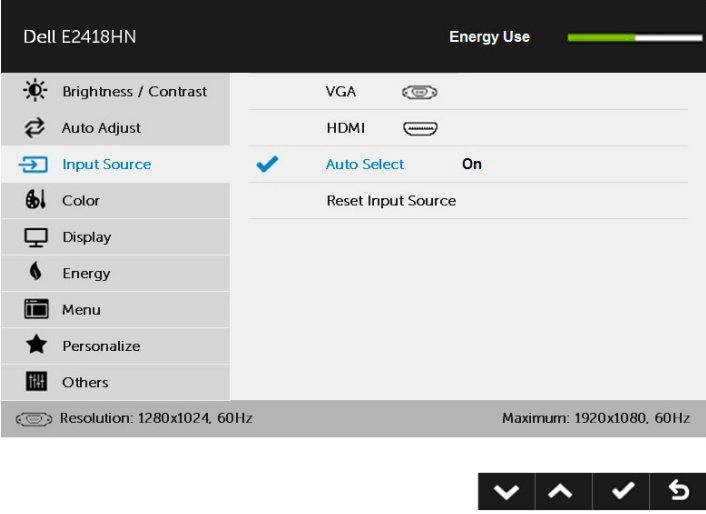



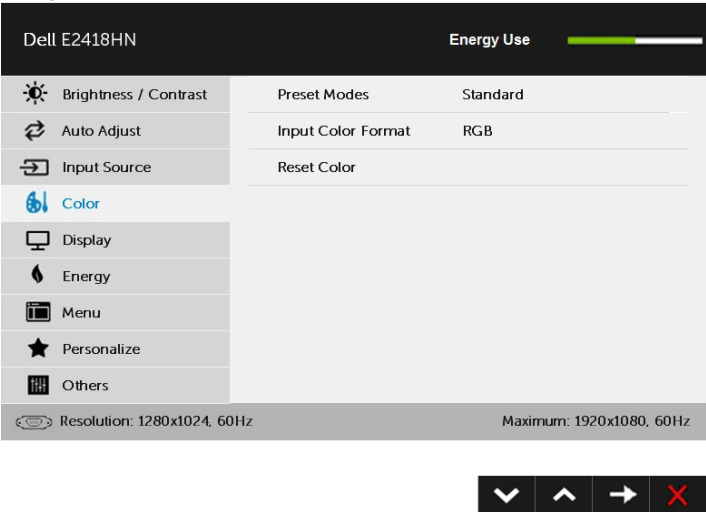
Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

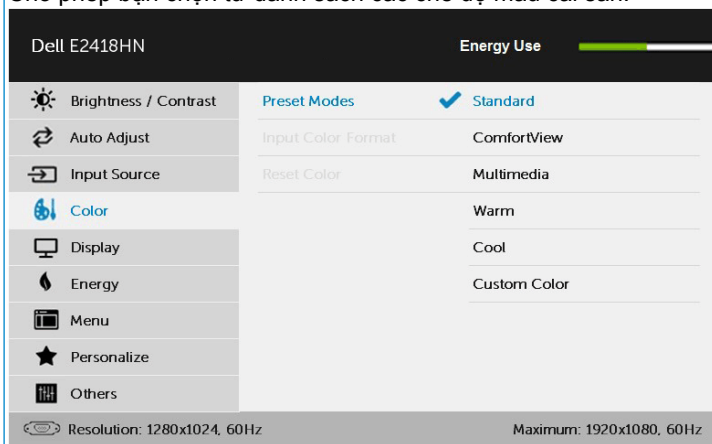
LƯU Ý: Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.


	Input Source (Nguồn vào)	<p>Dùng menu Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> 
	VGA	Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.
	HDMI	Chọn đầu vào HDMI khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI . Nhấn  để chọn nguồn vào HDMI.
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Chọn tự động để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	Reset Input Source (Cài lại đầu vào)	Chọn tùy chọn này để phục hồi nguồn vào mặc định.
	Color (Màu sắc)	<p>Dùng menu Màu sắc để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.</p> 


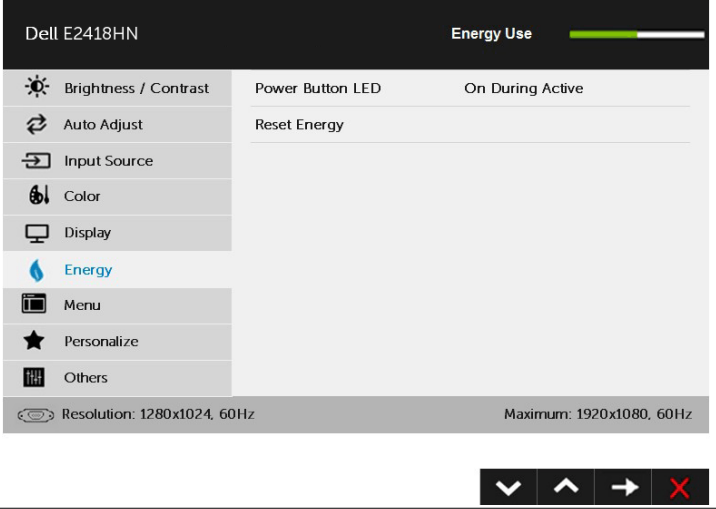
Preset Modes (Chế độ cài sẵn)


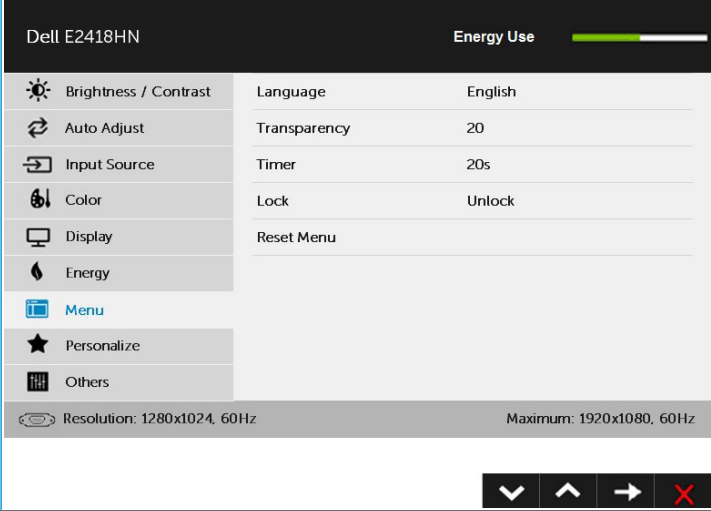




Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Standard (Tiêu chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView:** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.
CẢNH BÁO: Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây thương tích cá nhân như làm mờ, mỏi mắt do kỹ thuật số và làm hại cho mắt. Sử dụng màn hình trong thời gian dài có thể gây đau ở các bộ phận cơ thể như cổ, tay, lưng và vai.
Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:
 1. Giữ khoảng cách 20 inch đến 28 inch (50 cm - 70 cm) từ mắt đến màn hình.
 2. Thường xuyên chớp mắt để làm ẩm mắt hoặc làm ướt mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình trong thời gian dài.
 3. Nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.
 4. Rời mắt khỏi màn hình và nhìn vào vật thể ở xa ở khoảng cách 20 feet trong ít nhất 20 giây trong giờ nghỉ giải lao.
 5. Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ, tay, lưng và vai trong giờ giải lao.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc màu xanh lam.

	<ul style="list-style-type: none"> • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn. 																																				
Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang: <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối cáp HDMI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. 																																				
Reset Color (Cài lại màu)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.																																				
 Display (Hiện thị)	Dùng menu Displays (Hiện thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình. <div data-bbox="327 485 1039 999" style="background-color: #333; color: #fff; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> Dell E2418HN Energy Use <div style="width: 100px; height: 5px; background: linear-gradient(to right, green, white);"></div> </div> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Brightness / Contrast</td> <td>Aspect Ratio</td> <td>Wide 16:9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Auto Adjust</td> <td>Horizontal Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Input Source</td> <td>Vertical Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Color</td> <td>Sharpness</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Display</td> <td>Pixel Clock</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Energy</td> <td>Phase</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Menu</td> <td>Response Time</td> <td>Normal</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Personalize</td> <td>Reset Display</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td>Others</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px; font-size: small;"> Resolution: 1280x1024, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz </div> <div style="text-align: right; margin-top: 10px;"> </div> </div>		Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9		Auto Adjust	Horizontal Position	50		Input Source	Vertical Position	50		Color	Sharpness	50		Display	Pixel Clock	50		Energy	Phase	50		Menu	Response Time	Normal		Personalize	Reset Display			Others		
	Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9																																		
	Auto Adjust	Horizontal Position	50																																		
	Input Source	Vertical Position	50																																		
	Color	Sharpness	50																																		
	Display	Pixel Clock	50																																		
	Energy	Phase	50																																		
	Menu	Response Time	Normal																																		
	Personalize	Reset Display																																			
	Others																																				
Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)	Chỉnh tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4. LƯU Ý: Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ tương phản cài sẵn tối đa 1920 x 1080.																																				
Horizontal Position (Vị trí ngang)	Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).																																				
Vertical Position (Vị trí dọc)	Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). LƯU Ý: Điều chỉnh Horizontal Position (Vị trí phương ngang) và Vertical Position (Vị trí phương dọc) chỉ sẵn có cho đầu vào "VGA".																																				
Sharpness (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.																																				

Pixel Clock (Đồng hồ pixel)	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút ⬅ hoặc ➡ để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.
Phase (Pha)	Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn). LƯU Ý: Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.
Response Time (Thời gian hồi đáp)	Người dùng có thể chọn giữa Nhanh hoặc Thường.
Reset Display (Cài lại hiển thị)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.
	 <p>The screenshot shows the 'Energy Use' menu for a Dell E2418HN monitor. It features a list of settings on the left: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Color, Display, Energy (highlighted in blue), Menu, Personalize, and Others. On the right, there are two settings: 'Power Button LED' set to 'On During Active' and 'Reset Energy'. At the bottom, the resolution is shown as 'Resolution: 1280x1024, 60Hz' with a maximum of 'Maximum: 1920x1080, 60Hz'. Navigation arrows (down, up, right, and a red X) are visible at the bottom right of the menu.</p>
Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)	Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.
Reset Energy (Cài lại năng lượng)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.

	Menu	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.</p> 
Language (Ngôn ngữ)	Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.	
Transparency (Độ trong suốt)	Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.	
Timer (Bộ định giờ)	Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình. Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.	
Lock (Khóa)	Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút  . LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút  trong 6 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.	
Reset Menu (Cài lại menu)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.	



Personalize (Cá nhân hóa)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt. Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào), "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.

Dell E2418HN Energy Use

Brightness / Contrast	Shortcut Key 1	Preset Modes
Auto Adjust	Shortcut Key 2	Brightness / Contrast
Input Source	Reset Personalization	
Color		
Display		
Energy		
Menu		
★ Personalize		
Others		

Resolution: 1280x1024, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz

⏴ ⏵ ⏴ ⏵

Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.



Khác

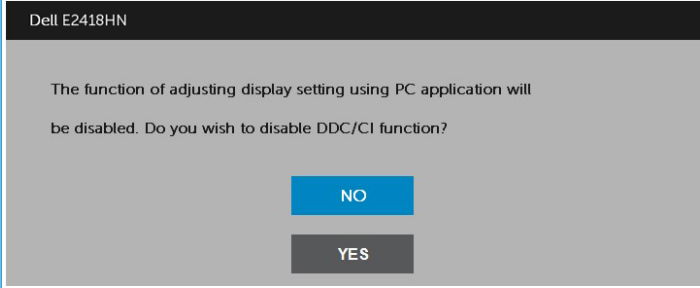
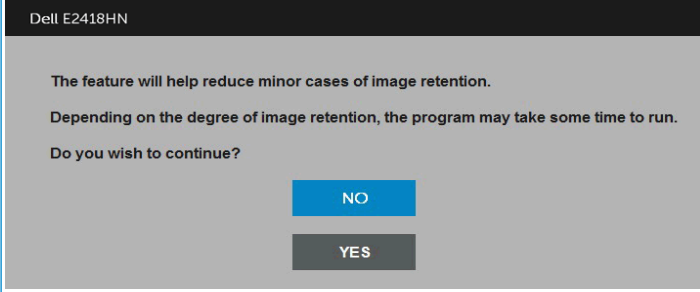
Chọn tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt OSD, như DDC/CI, LCDConditioning (Điều Tiết LCD), và v.v...

Dell E2418HN Energy Use

Brightness / Contrast	DDC/CI	Enable
Auto Adjust	LCD Conditioning	Disable
Input Source	Reset Other	
Color	Factory Reset	Reset All Settings
Display		
Energy		
Menu		
★ Personalize		
Others		

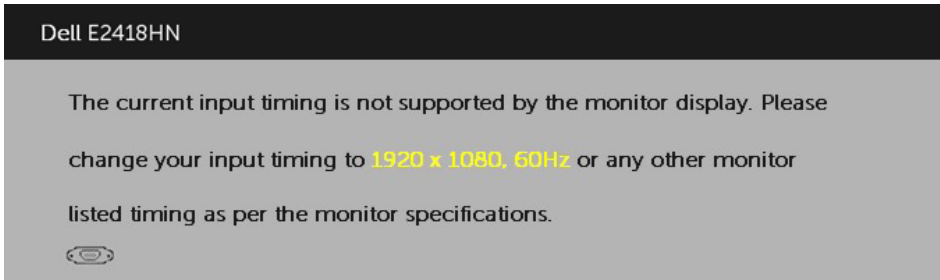
Resolution: 1280x1024, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz

⏴ ⏵ ⏴ ⏵

<p>DDC/CI</p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p> 
<p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ. Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn Điều tiết màn hình LCD để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p>LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p> 
<p>Cài lại mục khác Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p> <p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>

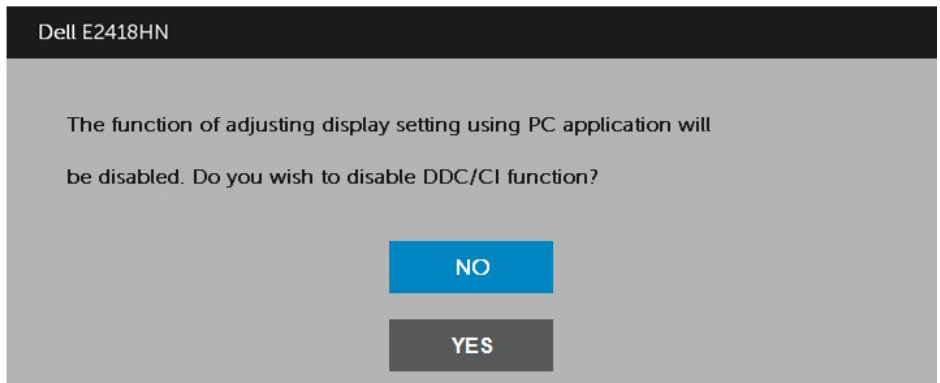
Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem **Thông số kỹ thuật màn hình** để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.

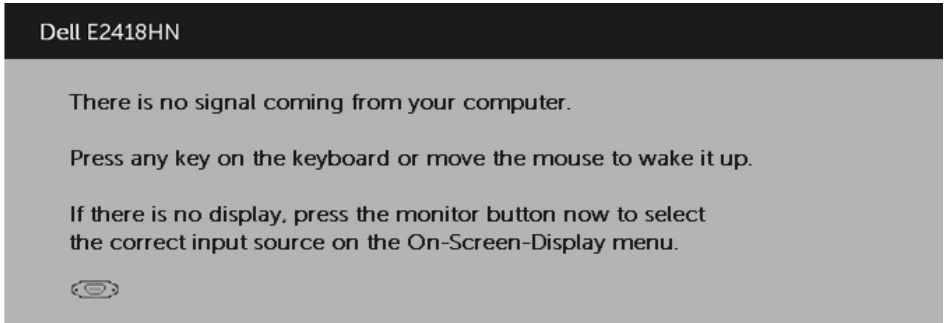


Khi màn hình vào chế độ Power Save (Tiết kiệm điện), thông báo sau đây sẽ hiển thị:

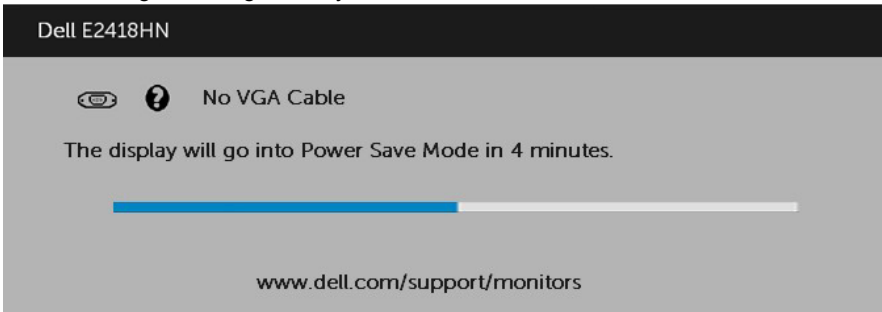


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 4 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.



LƯU Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối. Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đạt hiệu suất màn hình tối ưu trong khi dùng các hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

Trong Windows 10:


1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 dưới dạng tùy chọn, bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

- 1: **Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet**
- 2: **Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell**

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet

1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

Trong **Windows 10**:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét mua card đồ họa vốn sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.


Sử dụng độ nghiêng

Độ nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.

21° typical (maximum 22°) 5° typical (maximum 6°)



 **LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Khắc phục sự cố

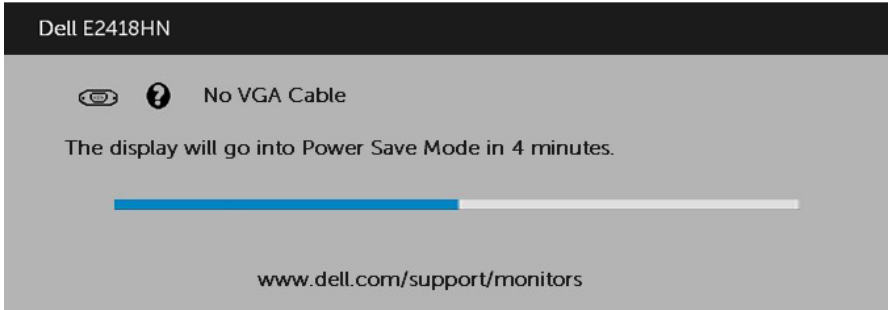
⚠️ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instruction**.

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phòng nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

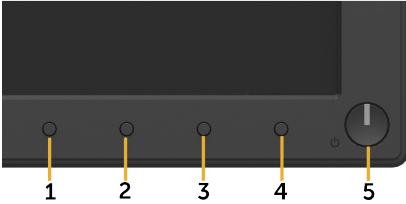


4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 4 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình Text (Văn bản) hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút chọn Input Source. • Kiểm tra tùy chọn "Power LED Button" (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD.
Không có đèn LED video/nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Các nút điều khiển tăng độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn Input Source. • Để chạy chẩn đoán tích hợp.
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chính tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Loại bỏ các cáp mở rộng video. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chập	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chính tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác.

Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Vòng bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Vòng bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Các nút điều khiển chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Các nút điều khiển chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'HDMI', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Vạch ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều vạch	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'HDMI', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>

Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc đường như bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> Đổi Chế độ màu trong menu OSD màu sắc sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. Thử dùng Cài đặt sẵn màu sắc khác nhau trong menu OSD màu sắc. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD màu sắc nếu đã tắt Quản lý màu. Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD màu sắc.

Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <u>Chế độ quản lý nguồn điện</u>). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động.
---	---	--

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ HDMI, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiển thị). Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình. Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).
Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Để chạy chẵn đoán tích hợp.

Sự cố hệ thống loa Dell

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có âm thanh cho hệ thống nơi Hệ thống loa sử dụng nguồn điện từ adapter AC	Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữ; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED màu trắng) ở phía trước Hệ thống loa có chiếu sáng hay không. • Xác nhận xem cáp nguồn từ Hệ thống loa có được cắm vào adapter hay không.
Không có âm thanh	Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang bật	<ul style="list-style-type: none"> • Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính. • Cài mọi nút điều khiển âm lượng sang mức tối đa và đảm bảo không bật tùy chọn tắt âm. • Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3). • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).
Âm thanh biến dạng	Nguồn âm thanh khác được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa. • Giảm âm lượng của nguồn âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.

<p>Âm thanh biến dạng</p>	<p>Card âm thanh của máy tính được sử dụng như nguồn âm thanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa. • Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3). • Tránh sử dụng bộ phận mở rộng cấp âm thanh hoặc bộ chuyển đổi giắc cắm âm thanh.
<p>Đầu ra âm thanh không cân bằng</p>	<p>Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).

<p>Âm lượng thấp</p>	<p>Âm lượng quá thấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. • Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).
----------------------	--------------------------	---

Phụ lục

Hướng dẫn an toàn

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác

Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- (1) Thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

📌 LƯU Ý: Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell